

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

SỐ TÍN CHỈ: 04

Mã học phần: 124170

Dùng cho ngành Lịch sử

Bậc đại học

THANH HÓA, THÁNG 08/2020

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Họ và tên: **Lê Sỹ Hưng**

- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng Bộ môn, TS. GVC.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại, email: Di động: 0913722148; E-mail: lesyhung@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên: **Lê Thanh Thủy**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện Thư viện, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần tại TTTT-TV, ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: TTTT-TV, ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0936660295 Email: lethanhthuy@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Giang**

- Chức danh, học hàm, học vị: P. Trưởng bộ môn Lịch sử, GV, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại, email: Di động: 0984570556; E-mail: nguyenthigiang@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Đại học sư phạm Lịch sử chất lượng cao, sử dụng từ khóa 21.
- Tên học phần : **Lịch sử thế giới cận đại**
- Số tín chỉ học tập : 04
- Học kỳ : 5
- Học phần + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần tiên quyết : Lịch sử thế giới trung đại
- Các học phần kế tiếp : Lịch sử thế giới hiện đại
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36
 - + Bài tập trên lớp: 0
 - + Thảo luận : 48
 - + Thực hành, thực tập: 0

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 180

- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử- Khoa KHXH, Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại bao gồm sự ra đời và phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN), chế độ TBCN, quá độ sang đế quốc chủ nghĩa, những mâu thuẫn dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918). Sự hình thành chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh trong buổi đầu chống chủ nghĩa thực dân của các nước Á, Phi, Mỹ latin (từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX).

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các cuộc cách mạng Tư sản thời Cận đại.- Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và bước chuyên sang giai đoạn chủ nghĩa Đế quốc.- Những nét lớn về các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ latin thời cận đại chẳng hạn như quá trình xâm nhập, xâm lược và thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu, Mỹ, Nhật..., về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước này...- Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về “cách mạng tư sản”; “các nước Á, Phi, Mỹ latin”; “Trung cận đông”; “nước thuộc địa”; “nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến”; “nước phụ thuộc”; “cuộc đấu tranh chống xâm lược”; “phong trào giải phóng dân tộc”; “chủ nghĩa Monrô”...	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lịch sử thế giới thời cận đại; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.
2	<p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sinh viên có thể mở rộng thêm kiến thức của mình bằng việc tự học, tự đọc và học tốt các chuyên đề chuyên sâu của lịch sử thế giới, liên hệ tốt với phần lịch sử Việt Nam cận đại.- Kỹ năng nghiên cứu hoặc giảng dạy tốt phần lịch sử thế giới cận đại ở phổ thông.- Kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá từ đó rút ra những đặc điểm của cách mạng tư sản	Có kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá, qua đó rút ra đặc điểm của cách mạng tư sản, biết vận dụng kiến thức đang học vào cuộc sống.

	- Kỹ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đang học vào cuộc sống.	
3	<p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành niềm say mê học tập, nghiên cứu môn học. - Hình thành ý thức chủ động, tích cực trong việc tự học tập của bản thân. - Hình thành động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống. 	Có thái độ cầu thị, chủ động, tích cực trong việc tự học tập của bản thân. Có động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống.
4	<p>Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học - Có năng lực vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người. 	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Lịch sử ở bậc học phổ thông, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức khoa học và kỹ năng cá nhân	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Lịch sử thế giới cận đại; có kỹ năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống.	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Lịch sử thế giới; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.
2	Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	SV thuyết trình vấn đề trước tập thể một cách tự tin, có khả năng thiết kế và thực hiện một số thao tác giảng dạy và nghiên cứu	Có năng lực xây dựng kế hoạch, hồ sơ dạy học môn Lịch sử và tổ chức các hoạt động giáo dục để phát triển nghề nghiệp.
3	Thái độ	-Có thái độ thức sâu sắc về bản	Có thái độ cầu thị, chủ động

		<p>chất, ưu, nhược điểm của các chế độ xã hội đã xuất hiện trong các thời kì lịch sử</p> <p>- SV chủ động và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc môn học theo hướng dẫn và yêu cầu.</p>	<p>học tập rèn luyện nâng cao trình độ vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử THPT.</p>
4	Năng lực	<p>-Sinh viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học</p> <p>- Có năng lực vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người.</p>	<p>Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp sau này.</p>

6. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI PHƯƠNG TÂY

1. Một số vấn đề về lịch sử thế giới cận đại

1.1. Phân kì lịch sử

1.2. Các nội dung chính

2. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại

2.1. Một số vấn đề về cách mạng tư sản

2.2. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại sơ kì

2.2.1. Cách mạng tư sản Nederland

2.2.2. Cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII

2.2.3. Cách mạng công nghiệp Anh thế kỉ XVIII

2.2.4. Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và sự thành lập nước Mỹ

2.2.5. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

2.3. Châu Âu từ năm 1815 đến năm 1848

2.3.1. Hội nghị Viên năm 1815

2.3.2. Cách mạng tư sản 1830

2.3.3. Cách mạng tư sản 1848-1849

2.4. Phong trào cách mạng tư sản ở châu Âu và Mỹ giữa thế kỉ XIX

2.4.1. Công cuộc thống nhất nước Đức

- 2.4.2. Công cuộc thống nhất Italia
- 2.4.3. Cải cách nông nô ở Nga
- 2.5. Nội chiến Mĩ (1861-1865)
- 3. Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
 - 3.1. Phong trào công nhân nửa đầu thế kỉ XIX
 - 3.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học
 - 3.3. Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
- 4. Các nước châu Âu và Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
 - 4.1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền
 - 4.2. Các nước tư bản chủ yếu từ năm 1870 đến năm 1914
 - 4.2.1. Nước Anh
 - 4.2.2. Nước Pháp
 - 4.2.3. Nước Đức
 - 4.2.4. Nước Mĩ
 - 4.2.5. Nước Nga
- 5. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918)
 - 5.1. Quan hệ quốc tế 30 năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
 - 5.2. Nguyên nhân và tính chất của chiến tranh
 - 5.3. Diễn biến
 - 5.4. Hậu quả
- PHẦN LỊCH SỬ CẬN ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**
- 6. Công cuộc cải cách Minh Trị duy tân ở Nhật Bản
 - 6.1. Nước Nhật trước cuộc cải cách Minh Trị
 - 6.2. Công cuộc cải cách Minh Trị
 - 6.3. Kết quả và ý nghĩa của cải cách Minh Trị
- 7. Trung Quốc thời cận đại
 - 7.1. Các nước phương Tây xâm nhập Trung Quốc
 - 7.2. Phong trào nông dân Thái Bình Thiên quốc
 - 7.3. Phong trào Duy tân
 - 7.4. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn
 - 7.5. Cách mạng Tân Hợi
- 8. Ấn Độ và khu vực Tây Nam Á thời cận đại
 - 8.1. Ấn Độ
 - 8.2. Tây Nam Á
- 9. Đông Nam Á thời cận đại
 - 9.1. Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX
 - 9.2. Quá trình xâm chiếm và cai trị các quốc gia Đông Nam Á của chủ nghĩa thực dân phương Tây
 - 9.3. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến năm 1945
- 10. Các nước châu Phi, Mĩ la tinh thời cận đại
 - 10.1. Châu Phi thời cận đại
 - 10.2. Khu vực Mĩ la tinh thời cận đại
- 7. Học liệu:** (tên tác giả, tên sách, NXB, năm xuất bản, Website, băng hình...)
- 7.1 Học liệu bắt buộc:

1. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1998), Lịch sử thế giới cận đại, Nxb GD HN

7.2 Học liệu tham khảo:

1. Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành (2006), Lịch sử thế giới cận đại / Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành Nxb ĐHSP, 2006

2. Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỹ, Nguyễn Đình Lễ (1996), Thuật ngữ khái niệm lịch sử phổ thông, Nxb ĐHQG, HN

3. Đặng Đức An (2003), Những mẫu chuyện về lịch sử thế giới, Nxb GD HN

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần							Tổng
	Lý thuyết	Xêmina	Nhóm	Khác	Tư vấn của GV	Tự học	KT-ĐG	
Nội dung 1: Một số vấn đề về lịch sử thế giới cận đại	2	0	0	0	1	6	0	9
Nội dung 2: Cách mạng tư sản thời cận đại	8	9	0	0	0	30	BT nhóm	47
Nội dung 3: Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	3	0	0	0	14	0	19
Nội dung 4: Các nước châu Âu và Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	3	3	0	0	0	14	0	20
Nội dung 5: Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1919)	2	3	0	0	0	12	KT giữa kỳ	17
Nội dung 6: Công cuộc cải cách Minh Trị duy tân ở Nhật Bản	3	4	0	0	1	12	0	19
Nội dung 7: Trung Quốc thời cận đại	3	4	0	0	0	14	BT nhóm	21
Nội dung 8: Ấn Độ và khu vực Tây Nam Á thời cận đại	3	5	0	0	0	16	0	24
Nội dung 9:	2	3	0	0	0	12	BT	17

Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX							nhóm	
<u>Nội dung 10:</u> Quá trình xâm chiếm và cai trị các quốc gia Đông Nam Á của chủ nghĩa thực dân phương Tây	2	3	0	0	0	12	0	17
<u>Nội dung 11:</u> Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến năm 1945	2	3	0	0	0	14	BT nhóm	19
<u>Nội dung 12:</u> Châu Phi thời cận đại	2	3	0	0	0	12	0	17
<u>Nội dung 13:</u> Khu vực Mĩ la tinh thời cận đại	2	3	0	0	0	12	0	17
Tổng	36	46	0	0	2	180	0	264